

にほんしょうがっこう
日本の小学校

せんたいしょうがっこうかいがいこにゅうがくてんにゅうがくへんにゅうがくほごしゃかた
~仙台の小学校に海外から子どもを入学、転入学、編入学させた保護者の方へ~

ベトナム語
Tiếng Việt

TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA NHẬT BẢN

Dành cho phụ huynh có con em nhập học, học chuyển tiếp,
chuyển trường vào trường tiểu học của Sendai từ nước ngoài



SenTIA
Sendai Tourism, Convention and
International Association

公益財団法人
仙台観光国際協会

Trường tiểu học của Nhật Bản

Dành cho phụ huynh có con em nhập học, học chuyển tiếp, chuyển trường vào trường tiểu học của Sendai từ nước ngoài

Cẩm nang này là tài liệu giới thiệu về cuộc sống ở trường tiểu học của Nhật Bản cho các bậc phụ huynh có con em từ nước ngoài nhập học, học chuyển tiếp, chuyển trường vào trường tiểu học tại thành phố Sendai. Cẩm nang này được biên soạn dựa trên những ý kiến đóng góp của các đoàn thể nhân dân thành phố; Sở Giáo Dục thành phố Sendai; ý kiến đóng góp của Trường Đại học Sư Phạm Miyagi; ý kiến đóng góp từ các thầy cô giáo của các trường tiểu học có lớp học quốc tế tại Sendai. Do cẩm nang này được viết dựa trên tình hình chung các trường tiểu học công lập của thành phố Sendai nên và tuy rằng có chút khác biệt tùy từng trường, nhưng chúng tôi luôn mong sao cho các em học sinh sẽ nhanh chóng quen với môi trường mới và tận hưởng niềm vui trong trường học của Nhật Bản.

Hiệp hội Du lịch Quốc tế Sendai

Mục lục

1 năm ở trường học	4
1 ngày ở trường học	6
Môn học và các hoạt động đặc biệt	8
Sự kiện trong trường học	8
Sinh hoạt ở trường học	10
Nhà trường và gia đình	12
Các thông tin hỗ trợ khác	14



Liên hệ·Tư vấn:

● Sở Giáo Dục thành phố Sendai

Thành phố Sendai Aoba-ku Kamisugi 1-5-12 Tòa nhà hành chính Kamisugi Điện thoại: 022-214-8897

● Hiệp hội Du lịch Quốc tế Sendai

Quầy Tư vấn Hỗ trợ trẻ em có yếu tố nước ngoài. Điện thoại: 022-268-6260

● Trung tâm đa văn hóa Sendai. Điện thoại: 022-224-1919

(Có thể liên hệ bằng các ngôn ngữ: Tiếng Nhật, Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc, tiếng Việt, tiếng Nepal, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tagalog.)

日本の小学校

～仙台の小学校に海外から子どもを入学、転入学、編入学させた保護者の方へ～

この冊子は、海外から仙台に来て、子どもを小学校に入学、転入学、編入学させた保護者の方に、日本の小学校生活を紹介するための資料です。国際教室をもつ仙台市の小学校の先生方や、宮城教育大学、仙台市教育委員会、市民団体からのアドバイスをいただいて作りました。仙台市立の一般的な小学校を想定して作成したので、学校によっては少し違う点もあるかと思いますが、子ども達が新しい環境に早く慣れ、日本の学校生活を楽しめるよう願っています。

公益財団法人仙台観光国際協会

目次

学校の1年	5
学校の1日	7
教科と特別活動	9
学校行事	9
学校生活	11
学校と家庭	13
その他のサポート情報	15



問合せ・相談は

● 仙台市教育委員会

仙台市青葉区上杉1丁目5-12 上杉分庁舎 TEL 022-214-8897

● (公財) 仙台観光国際協会

外国につながる子どもサポートせんだい相談デスク TEL 022-268-6260

● 仙台多文化共生センター TEL 022-224-1919

(日本語、英語、中国語、韓国語、ベトナム語、ネパール語、ポルトガル語、タガログ語で問い合わせできます。)


1 năm ở trường học

Trường học của Nhật Bản bắt đầu vào tháng 4 và kết thúc vào tháng 3 năm sau.

Có chế độ 1 năm 2 học kỳ và có chế độ 1 năm 3 học kỳ. Tuy nhiên, trường tiểu học công lập của thành phố Sendai thì 1 năm chia làm 2 học kỳ.

Các kỳ nghỉ dài bao gồm: nghỉ Hè, nghỉ Thu, nghỉ Đông và nghỉ Xuân.

Trường tiểu học của Nhật Bản không có chế độ [Học nhảy lớp].

Tháng	Học kỳ	
Tháng 4	Học kỳ 1	Nghỉ Xuân Từ ngày <input type="text"/> tháng 3 Đến ngày <input type="text"/> tháng 4 
Tháng 5		
Tháng 6		
Tháng 7		
Tháng 8		
Tháng 9		
Tháng 10	Học kỳ 2	Nghỉ Hè Từ ngày <input type="text"/> tháng 7 Đến ngày <input type="text"/> tháng 8 
Tháng 11		
Tháng 12		
Tháng 1		
Tháng 2		
Tháng 3		
		Nghỉ Thu Từ ngày <input type="text"/> tháng 10 Đến ngày <input type="text"/> tháng 10 
		Nghỉ Đông Từ ngày <input type="text"/> tháng 12 Đến ngày <input type="text"/> tháng 1 

学校の1年

日本の学校は4月に始まり3月に終わります。

2学期制と3学期制がありますが、仙台市立の小学校は2学期制です。

長期休業は夏休み、秋休み、冬休み、春休みです。

日本の小学校には、いわゆる「飛び級」の制度はありません。

月	学期
4月	1学期
5月	
6月	
7月	
8月	
9月	
10月	2学期
11月	
12月	
1月	
2月	
3月	

春休み

3月 日から
4月 日まで



夏休み

7月 日から
8月 日まで



秋休み

10月 日から
10月 日まで



冬休み

12月 日から
1月 日まで



1 ngày ở trường



学校の1日

8 **登校**
 時 分までに、子どもが一人で、または近所の子どもと一緒に学校に来ます。遅れないように登校させてください。

9 **朝会**
 全校の子どもが集まります。校長先生のお話のほかに生活目標や連絡などがあります。

学級での活動
 教室では、授業が始まる前の「朝の会」、授業が終わった後の「帰りの会」があります。その日の予定や連絡、一日の反省や次の日の連絡を行います。

係活動
 学級では、「係」を決めて子どもがいろいろな仕事をします。仕事の内容は、授業の準備を手伝う係や、花の水やりをする係など、学級によっていろいろあります。

10 **授業**
 授業は45分間です。間に5分間から20分間の休憩があります。一度登校したら、先生の許可なしでは校外に出られません。授業は基本的に日本語で行われます。日本語が理解できない子どもは「指導協力者」というボランティアが日本語指導や各教科のお手伝いをすることがあります。詳しくは学校の先生に相談してください。

国際教室
 市内のいくつかの小学校には、日本以外の国から来た子どもの日本語学習のために「国際教室(名前は学校によって違います)」があります。日本語学習の他に、各教科の補習学習もしています。曜日や時間はその子どもの様子に合わせて、担任の先生等との相談で決めます。国際教室がある学校は、教育委員会に確認してください。

11 **給食**
 お昼には「給食」があり、教室やランチルームでみんな同じものを食べます。はしとスプーンは、毎日、自分で持ってきて、使用後は持ち帰り、家で洗います。給食の費用は銀行から引き落としになります。1年に何回か給食が出ない日があるので、お弁当(食事を弁当箱に入れたもの)を作って持たせてください。給食の出ない月日は事前にお知らせします。食事の内容については献立予定表が配布されます。宗教やアレルギーなどの事情で食べられないものがあったら、担任の先生に相談してください。また、給食配膳(給食を配ること)は当番制で子どもが行い、当番が終わると白衣を自宅に持ち帰って洗濯し、次の登校日に持ってきます。

12 **掃除**
 先生の指導で子どもが教室を掃除します。掃除は日本の伝統的な教育の一つで、掃除を通して、いろいろなことを学びます。

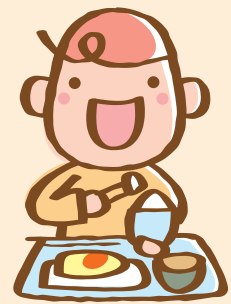
休み
 土曜日、日曜日、祝日は学校が休みです。他にも先生の研究会等がある日は短い授業になります。その予定は各月の学校便りでお知らせします。また、学校行事の振替休業日や、悪天候による臨時休業もあります。

1 **放課後**
 掃除が終わったら下校(家に帰ること)します。下校時刻までは友達と校庭で遊んでいく子どももいます。下校時刻は、4月から10月までは 時 分、11月から3月までは 時 分です。

2

3

4



Môn học và Hoạt động đặc biệt

● Môn học:

Học sinh lớp 1 · 2	Quốc ngữ, toán, đời sống sinh hoạt, âm nhạc, vẽ thủ công, thể dục, môn đặc biệt: đạo đức, sinh hoạt khối.
Học sinh lớp 3 · 4	Quốc ngữ, xã hội, toán, khoa học tự nhiên, âm nhạc, vẽ thủ công, thể dục, môn đặc biệt: đạo đức, sinh hoạt khối, môn học tổng hợp, hoạt động ngoại ngữ
Học sinh lớp 5 · 6	Quốc ngữ, xã hội, toán, khoa học tự nhiên, âm nhạc, vẽ thủ công, học việc nhà, thể dục, môn đặc biệt: đạo đức, sinh hoạt khối, môn học tổng hợp, ngoại ngữ

● Giáo viên chủ nhiệm

Ở trường tiểu học, chủ yếu là giáo viên chủ nhiệm dạy các môn học.

● Tsushinhyo (Sổ thông tin học sinh)

Mỗi kỳ học, nhà trường sẽ thông báo tình hình học tập, sinh hoạt của học sinh bằng Tsushinhyo. Sau khi đọc xong, phụ huynh đóng dấu hoặc ký tên. Học sinh mang nộp lại cho trường vào buổi học đầu tiên của kỳ học tiếp theo. Cũng có khi phụ huynh ghi cả tình hình của học sinh trong kỳ nghỉ.

● Hoạt động câu lạc bộ

Những học sinh từ lớp 4 trở lên có cùng sở thích sẽ tập trung sinh hoạt với nhau không phân biệt khối, lớp.

● Hoạt động của hội đoàn

Học sinh lớp 5, lớp 6 sẽ tham gia vào hội đoàn nào đó và làm các công việc trong nhà trường. Có các hội đoàn như Hội đoàn phát thanh truyền thông, Hội đoàn thư viện, Hội đoàn Y tế, Hội đoàn báo chí v.v...

Sự kiện của trường

● Các sự kiện mang tính nghi lễ:

Lễ nhập học (nyuugaku-shiki) Là buổi lễ tổ chức khi học sinh lớp 1 nhập học. Học sinh lớp 1 và phụ huynh học sinh sẽ tham dự.

Lễ tốt nghiệp (sotsugyo-shiki) Là buổi lễ tổ chức khi học sinh lớp 6 tốt nghiệp. Học sinh lớp 6 và phụ huynh sẽ tham dự.

Lễ bắt đầu học kỳ (shigyo-shiki) Đầu học kỳ 1 và học kỳ 2, học sinh toàn trường tập trung.

Lễ kết thúc học kỳ (shugyo-shiki) Học sinh toàn trường tập trung vào ngày kết thúc học kỳ. Ngày đó, nhà trường sẽ phát Tsushinhyo (Sổ thông tin học sinh).

Lễ bế giảng (shuryo-shiki) Học sinh toàn trường tập trung vào ngày kết thúc năm học.

● Các hoạt động khác

Hinan-kunren (Tập huấn lánh nạn) Tổ chức tập huấn cách lánh nạn, chuẩn bị cho những tình huống như động đất, hỏa hoạn v.v...Cũng có khi tiến hành cả Hikiwatashi-kunren, tức là tập huấn trao trả học sinh tận tay phụ huynh ngay tại trường trong trường hợp xảy ra thiên tai.

Hoạt động xanh hóa Các hoạt động như làm bồn hoa, tưới hoa, nhổ cỏ.

Hoạt động Hội nhi đồng Trường học có các hoạt động như Lễ hội Hội nhi đồng, Lễ chia tay học sinh lớp 6, Lễ chào mừng học sinh lớp 1...

Hoạt động văn nghệ Trình diễn âm nhạc, kịch trên sân khấu.

Các hoạt động khác Dự giờ, Gặp gỡ thân mật, Tổng vệ sinh, Tổ chức cho cư dân địa phương và phụ huynh tham quan, tìm hiểu trường.

● Hoạt động liên quan đến thể dục:

Tại Ngày hội thể thao, nhà trường sẽ tổ chức cho học sinh toàn trường chạy, nhảy múa và các loại hình vận động khác. Các khối lớp sẽ có các hoạt động khác nhau. Học sinh lớp 6 còn tham gia Hội kỷ lục điển kinh của Thành phố Sendai. Ngoài ra, cũng có bài kiểm tra thể lực nhằm đánh giá năng lực vận động của học sinh.

● Hoạt động liên quan đến du lịch:

Bằng các hoạt động dã ngoại, shakai-kengaku (hoạt động ngoại khóa), học sinh sẽ học tập trong môi trường khác với cuộc sống trường học thông thường. Học sinh lớp 5 và học sinh lớp 6 có hoạt động ngủ lại qua đêm.

● Mở cửa bể bơi dịp nghỉ hè:

Vào thời gian nhất định trong kỳ nghỉ hè, nhà trường sẽ mở cửa bể bơi. Phụ huynh cũng tham gia giúp đỡ và trực ban giám sát việc bơi của học sinh.

きょう か とく べつ かつ どう 教科と特別活動

● 教科

1・2年生	国語・算数・生活・音楽・図画工作・体育・特別の教科道徳・学級活動
3・4年生	国語・社会・算数・理科・音楽・図画工作・体育・特別の教科道徳・学級活動・総合的な学習の時間・外国語活動
5・6年生	国語・社会・算数・理科・音楽・図画工作・家庭・体育・特別の教科道徳・学級活動・総合的な学習の時間・外国語

● 担任

小学校では主に学級担任の先生が教科を教えます。

● 通信表

学期ごとに子どもの学習や生活の様子をこの通信表でお知らせします。読んだら、印を押すか、サインをして、次の学期の初めの日に子どもに持たせて学校に返してください。休み中の子どもの様子を書くこともあります。

● クラブ活動

クラブ活動では、4年生以上の子どもが学年や学級の枠をこえて、同じ興味を持つ人同士で集まり、活動します。

● 委員会活動

5、6年生の子どもが、全員どこかの委員会に所属して、学校の仕事をします。放送、図書、保健、新聞等の委員会があります。

がっ こう ぎょう じ 学校行事

● 儀式的な行事

入学式 1年生が入学するときの式です。1年生とその保護者等が出席します。

卒業式 6年生が卒業するときの式です。6年生とその保護者等が出席します。

始業式 1学期、2学期の初めに全校の子どもが集まります。

終業式 学期の終わりの日に全校の子どもが集まります。当日、通信表も渡します。

修了式 学年の終わりの日に全校の子どもが集まります。

● 体育に関する行事

運動会は全校で走・跳運動や表現運動を行います。学年ごとにいろいろな行事があり、6年生は仙台市の陸上記録会等にも参加します。そのほか、運動能力を調べるための体力テストがあります。

● 旅行に関する行事

遠足、社会見学等では、日常の学校生活とは違った環境で学習します。5、6年生は宿泊する活動があります。

● その他の行事

避難訓練 火事や地震などの災害に備えて、避難の仕方を訓練します。学校に保護者が子どもを迎えに来る「引き渡し訓練」もあります。

緑化活動 花壇づくり、花への水やり、雑草を抜く作業等をします。

児童会活動 1年生を迎える会、6年生を送る会、児童会まつりなどがあります。

学芸的な行事 音楽や演劇等の活動をステージで発表します。

その他の行事 授業参観、懇談会、大掃除、保護者や地域の人のための学校公開等があります。

● 夏休みのプール開放

夏休み中の一定期間は、学校のプールが開放されます。水泳監視の当番があり、保護者も協力します。

Cuộc sống trường học

● Quy định của nhà trường

Trường học là nơi rất nhiều học sinh tập trung và sinh hoạt. Việc quan hệ tốt và tương trợ lẫn nhau giữa các học sinh là điều cần thiết. Vì vậy, trường học phải đề ra các quy định. Ví dụ:

1. Học sinh không được đi xe đạp tới trường, phải đi bộ tới trường.
2. Ngoài mục đích học tập, dọn dẹp - vệ sinh thì không được ra ban công, không được vào nhà thể dục, phòng học đặc biệt.
3. Từ nhà đến trường, từ trường về nhà phải đi theo tuyến đường quy định.
4. Trong các tòa nhà trong trường học phải đi giày chuyên đi trong nhà.
5. Học sinh phải đeo băng tên. Tùy từng trường, cũng có trường hợp khi từ nhà đến trường, từ trường về nhà không cần phải đeo băng tên.
6. Không được mang những đồ như sau đến trường: Số tiền không cần thiết, đồ ăn không cần thiết, đồ chơi, đồ trang sức...

● Khi vắng mặt, đi muộn, về sớm, dự giờ học thể dục

Vì lý do gia đình hoặc sức khỏe mà học sinh vắng mặt, đi muộn, về sớm, dự giờ học thể dục (không thể tham gia học thể dục), hãy liên lạc với nhà trường trong buổi sáng. Cách thức liên lạc: Sử dụng Sổ liên lạc hoặc điện thoại để liên lạc. Hãy nhờ bạn học cùng khối ở gần nhà giao Sổ liên lạc tận tay giáo viên chủ nhiệm. Đặc biệt, trong trường hợp nghỉ học, bằng cách nào cũng phải liên lạc với giáo viên chủ nhiệm.

Số điện thoại của nhà trường: - -

● Mạng lưới liên lạc trong tình trạng khẩn cấp

Cũng có trường hợp trường học nghỉ bất thường vì lý do thời tiết xấu hoặc do có thiên tai. Khi đó, từ nhà trường sẽ có thông báo bằng e-mail...Phụ huynh cần đăng ký địa chỉ e-mail.

● Kiểm tra sức khỏe

Nhà trường sẽ kiểm tra sức khỏe: nội khoa, tai mũi, nha khoa, nhãn khoa. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức chụp X-quang, đo điện tâm đồ, xét nghiệm nước tiểu. Hơn nữa, 1 năm 2 lần, nhà trường sẽ kiểm tra phát triển thể chất và ghi lại tình hình trưởng thành của học sinh.

● Hỗ trợ đặc biệt

Thành phố có tổ chức các lớp học đặc biệt tại đó, các giáo viên chuyên môn sẽ hướng dẫn các học sinh khuyết tật. Trường hợp muốn biết chi tiết hoặc muốn tham vấn, xin vui lòng liên hệ với giáo viên nhà trường.

● Chi phí giáo dục

Tại các trường tiểu học công lập của Nhật Bản, học sinh không phải trả tiền học và tiền sách giáo khoa. Sách giáo khoa sẽ được phát, học sinh không phải mua sách giáo khoa ở cửa hàng. Tuy nhiên, hàng tháng hay thi thoảng nhà trường sẽ thu tiền để mua tài liệu cần thiết phục vụ cho việc học. Hàng tháng, nhà trường sẽ thông báo các khoản tiền phải thu ví dụ như tiền sách tham khảo, tiền xe bus đi dã ngoại bằng 「Gakunen Dayori」. Ngoài ra, tùy từng năm học, nhà trường sẽ thu tiền để mua dụng cụ học tập cần thiết như shuji-dogu (đồ dùng tập viết chữ), tiền kèn harmonika, sáo.... Do có khi chi phí giáo dục được tự động rút từ tài khoản ngân hàng, phụ huynh học sinh cần kiểm tra số dư tài khoản trước khi nhà trường rút tiền.

● Các khoản tiền phải nộp cho nhà trường, Hội phí PTA (Parent Teacher Association: Hội phụ huynh giáo viên).

Nhà trường sẽ thu các khoản tiền cần thiết để tổ chức các sự kiện và sinh hoạt trường học.

● Bảo hiểm

Có thể trả tiền để mua bảo hiểm trường học. Bảo hiểm trường học chi trả phí điều trị cho những trường hợp bị thương...xảy ra trong và ngoài trường học. Vì vậy, theo nguyên tắc hãy tham gia bảo hiểm. Vui lòng liên hệ giáo viên nhà trường để biết chi tiết.

● Tiền trợ cấp học tập

Trợ cấp học tập được cấp tùy vào thu nhập hàng năm của phụ huynh, vì vậy hãy trao đổi với giáo viên của trường.

がっ こう せい かつ 学校生活

がっ こう ●学校のきまり

がっこうはいろいろな子どもたちが集まって生活する場所です。仲良く協力して生活する必要があります。そのために、学校にはきまりがあります。例えば、

1. 学校には自転車では来られません。歩いて登校しましょう。
2. 特別教室、体育館、ベランダへは、学習や掃除以外の目的では入れません。
3. 登下校は決められた通学路を通りましょう。
4. 学校の中では上靴をはきましょう。
5. 名札をつけましょう。学校によっては、登下校のときは名札をつけない場合もあります。
6. 必要のないお金や食べもの、おもちゃやアクセサリは持って来てはいけません。

がっ せき ち こく そう たい たい いく じゆぎょう やす ●欠席、遅刻、早退、体育の授業を休むとき

びょうき や けいけい の じょうじょう の ために、がっこう を 欠席、遅刻、早退、体育の見学（体育の授業に参加しないこと）をするときは、朝のうちにがっこう に 連絡してください。連絡の方法は、電話が連絡帳を使います。連絡帳は近所の同級生に頼んで、担任の先生まで届けてもらうことができます。特に欠席の場合は、必ず何らかの方法で担任の先生に伝えてください。

がっこう の 電話番号 - -

きん きゅう れん らく ●緊急連絡

さいがい や あくてんこう の ために、がっこう が 急に休むことがあります。そのときは、がっこう から Eメール 等でお知らせがあります。保護者はメールアドレスを登録する必要があります。

けん こう しん だん ●健康診断

がっこう で、ないか しび か し か がん か けんこうしんだん を します。他に、X線写真、さつえい しんでんず にょうとう けんさ 撮影、心電図、尿等の検査もします。また、年に2回程度の発育測定を行い、せいちょう の ようす きろく を 記録します。

とく べつ し えん ●特別支援

しょうがい がある 子どものための 特別支援学級があり、せんもん の 先生が指導して います。詳しく知りたい方や相談したい方は、学校の先生に相談してください。



きょういく ひ ●教育費

にほん の 公立小学校では、授業料や教科書代はかかりません。

教科書は配付されるので、お店で買う必要はありません。学習のために必要な教材を毎月あるいは臨時に集金します。何のお金を集めるかは各月の「学年便り」等でお知らせします。例えば、副読本代や遠足のバス代等があります。また、学年によっては、習字道具、鍵盤ハーモニカ、リコーダー等も集金して学校がまとめて購入することもあります。

教育費は銀行引き落としの場合もあるので、集金の前に銀行の残高確認をしてください。

がっ のう きん かい ひ ちようしゅう ●校納金、PTA会費の徴収

がっこう生活や行事のために、必要なお金を集めます。

ほ けん ●保険

がっこう には、お金を払って加入する保険があります。学校内外でのケガなどの治療費が支給されますので、原則として加入してください。詳しくは学校の先生に相談してください。

しゅうがく えんじょ きん ●就学援助金

保護者の年収によっては、就学援助金がでますので、学校の先生と相談してください。

Nhà trường và gia đình

● Dự giờ

Để nắm tình hình của học sinh tại trường, phụ huynh dự giờ 1 hoặc 2 lần mỗi học kỳ.

● Họp phụ huynh

Sau khi dự giờ, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh sẽ trò chuyện về việc giáo dục học sinh.

● Otayori (Thư liên lạc)

Mỗi tháng khoảng 1 lần học sinh nhận được thư liên lạc từ trường (gọi là 「Gakko Dayori」), và thư từ khối lớp (gọi là 「Gakunen Dayori」) (tên gọi khác nhau). Trong đó có thông báo về các sự kiện, hoạt động học tập dự định trong tháng, thông báo thu tiền, về đồ dùng sẽ sử dụng trong học tập, ...vì vậy, hãy đọc thật kỹ. (Xin vui lòng liên hệ với nhà trường nếu không hiểu tiếng Nhật hoặc không hiểu nội dung thư)

● Katei-houmon (Thăm nhà học sinh)

Có những trường tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm đến thăm nhà và trò chuyện với phụ huynh về tình hình của học sinh. Nhà trường sẽ thông báo về thời gian đến thăm, vì vậy, hãy sớm báo cho nhà trường về những ngày mà phụ huynh không tiện. Cũng có trường không có chương trình thăm nhà.

● Trao đổi riêng tư

Phụ huynh lần lượt đến trường theo trao đổi riêng tư với giáo viên chủ nhiệm về tình hình của con em mình.

● PTA

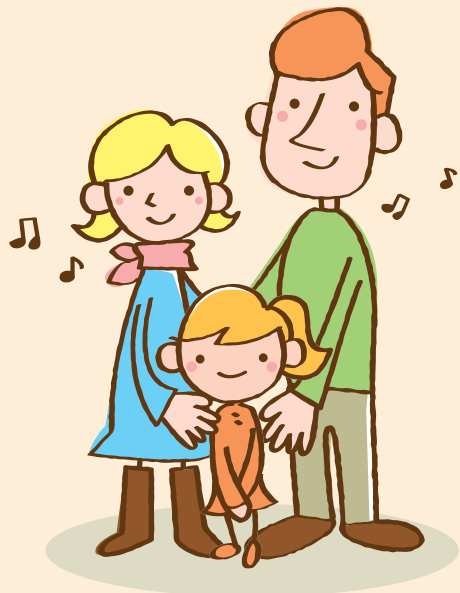
PTA là tên viết tắt của Parent Teacher Association (Hội phụ huynh giáo viên). Nhà trường và phụ huynh phối hợp tổ chức các hoạt động vì học sinh. PTA tổ chức các hoạt động như bán đồ cũ giá rẻ, tổ chức các buổi nói chuyện, tổ chức tư vấn về các vấn đề liên quan đến con trẻ. Hội PTA có thu hội phí để duy trì hoạt động hội.

● Kodomo-kai (Hội trẻ em)

Có hoạt động gọi là Hội trẻ em tại địa phương cư trú. Trẻ em và bố mẹ tăng cường giao lưu, hiểu biết và tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau vì sự trưởng thành lành mạnh của trẻ chính là mục đích của Hội. Hoạt động của Hội cần có hội phí. Hội sẽ thu hội phí vài tháng hoặc 6 tháng một lần. Ngoài hoạt động của Hội trẻ em, trẻ cũng có khi tham gia hoạt động của Tổ dân phố. Đơn cử cho các hoạt động của Hội trẻ em là Họp mặt thân mật, tham gia lễ hội của địa phương, Lễ chào đón - chia tay hội viên, vui chơi giải trí, thu gom tài nguyên...

● Gakudo-hoiku (Trông trẻ)

Có chế độ trông trẻ dành cho trẻ em từ lớp 1 đến lớp 6 mà sau khi trẻ về nhà nhưng không có ai ở nhà. Địa điểm là bên trong trường học hoặc Jidokan (Nhà thiếu nhi) hay Nhà văn hóa nhân dân gần trường.



がっこう か てい 学校と家庭

じゅぎょうさん かん ●授業参観

がっこうに1、2回くらい、がっこうでの子どもの様子を知るため、ほごしゃががっこうで授業を見ます。

がっきゅうこん だん ●学級懇談

じゅぎょうさんかんのあと、たんにんほごしゃどうしで子どもの教育について話し合います。

●おたより

がっこうからは「がっこうだよ」「がくねん」「がくねんだよ」(名前はそれぞれ違います)が、つき1回くらい配付されます。この中に、つきまじゅうじがくしゅうよていしゅうきんしがくしゅうつかれんらくどうきで使うものの連絡等がありますので、気をつけて読んでください(日本語が分からないときや内容が理解できないときはがっこうとあわせてください)。

か てい ほう もん ●家庭訪問

たんにんせんせいいえほうもんこどもの様子について話し合う家庭訪問を行うがっこうがあります。訪問したい日時を知らせますので、つごうわるばあいはやれんらくがっこうかていほうもんばあひもあります。

こ じん めん だん ●個人面談

ほごしゃじゅんぱんがっこうきたんにんせんせいこどものことについて話し合います。

●PTA

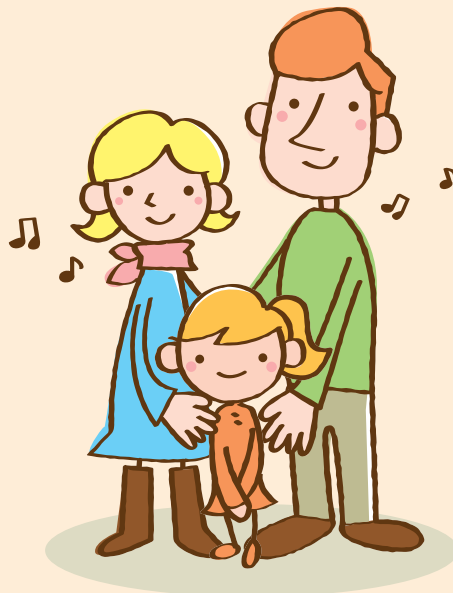
PTAとはParent Teacher Associationの略称で、子どもたちのためにほごしゃがっこうきょうりやくかつどうおこなうやこうえんかいどうぎょうじこどもたちのことについてそうだんしたりします。活動のためのPTA会費を集めます。

こ かい ●子ども会

ちいきには「こどもかい」というかつどうがあります。子どもたちのすこやかなせいちょうのために、こどもとおやたががうらひにこうりゅうふか、理解し協力しあうのがこの会の目的です。活動には会費が必要です。集金は、6か月分が数が月分をまとめて集めます。こども会のかつどうほか、ちよないかい、かつどうさんか、こども会活動の例は、しんぼくかい、ちいきまつさんか、かんそうげいかい、しげんかいはうなどです。

がくどう ほ いく ●学童保育

こどもが帰宅後、いえだれもいないねんせいからねんせいこどものために、がくどうほいくばしょがっこうたてものなか、ちかしみんセンターや児童館です。



Các thông tin hỗ trợ khác

● Công tác phái cử người hợp tác hướng dẫn cho trẻ em người nước ngoài và trẻ em hồi hương.

Đây là công tác do Sở Giáo Dục Thành phố Sendai tổ chức. Vui lòng trao đổi với giáo viên của trường để biết chi tiết.

● Quầy tư vấn - Hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em có yếu tố nước ngoài: 022-268-6260

Trẻ em, phụ huynh, nhà trường... ai cũng có thể đến để tham vấn khi gặp khó khăn, rắc rối. Quầy tư vấn sẽ hỗ trợ, cử điều phối viên giàu kinh nghiệm tới trường và giúp cho trẻ nhanh chóng quen với cuộc sống ở trường học. Quầy tư vấn cũng cho mượn tài liệu để học tiếng Nhật. Quầy tư vấn cũng cử thông dịch để hỗ trợ khi nói chuyện trao đổi tại trường và làm thủ tục tại cơ quan chính quyền, hỗ trợ hoạt động học tập ngoài trường học và tư vấn định hướng.

Thời gian: 9:00 - 17:30, thứ Hai ~ thứ Sáu

Địa điểm: Hiệp hội Du lịch Quốc tế Sendai, Sendai-shi, Aoba-ku, Ichiban-cho 3-3-20, Tòa nhà Higashinohon Fudosan Sendai-ichibancho, Tầng 6

● Điện thoại hỗ trợ phiên dịch 022-224-1919 Trung tâm đa văn hóa Sendai.

Trung tâm đa văn hóa Sendai có dịch vụ「Hỗ trợ phiên dịch qua điện thoại」để hỗ trợ người gặp khó khăn về ngôn ngữ. Khi có việc cần hỏi giáo viên nhà trường, khi muốn làm thủ tục ở Nhà thị chính (cơ quan chính quyền thành phố), nếu gọi vào số điện thoại này nhân viên trung tâm sẽ làm trung gian, hỗ trợ thông dịch tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc, tiếng Tagalog, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Nepal.

Thời gian sử dụng: 9:00-17:00 hàng ngày (Trừ 1 - 2 ngày nghỉ hàng tháng của Sendai Kokusai Center).

Chi phí: Miễn phí (Mất tiền cước điện thoại)

Trung tâm đa văn hóa Sendai

Website: <http://int.sentia-sendai.jp/j/exchange/>

● Tình nguyện viên đi kèm

Để giúp đỡ người nước ngoài không hiểu tiếng Nhật hoặc chưa quen với cuộc sống ở Nhật, thành viên của các đoàn thể quần chúng thành phố (OASIS - Hội hỗ trợ người nước ngoài) sẽ đi cùng tới trường học, Ủy ban nhân dân... và giúp đỡ họ.

Đăng ký: Liên hệ Trung tâm đa văn hóa Sendai - Điện thoại: 022-265-2471.

OASIS (Hội hỗ trợ người nước ngoài). Website: <http://samidare.jp/oasis/>

● Câu lạc bộ Satto Nihongo

Vào thứ 7 hàng tuần, tại Nhà văn hóa nhân dân Trung tâm quận Aoba, Câu lạc bộ Satto Nihongo tổ chức khóa học tiếng Nhật cho học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở đến từ nước ngoài. Câu lạc bộ cũng hỗ trợ, trẻ em trong việc học tập, tổ chức các sự kiện và trò chơi vui nhộn.

Đăng ký: Nhà văn hóa Trung tâm Aobaku (Điện thoại: 022-223-2516)

● Hội hỗ trợ trẻ em người nước ngoài Foreign Residents' Child Support Group

Là đoàn thể cư dân thành phố lập ra để hỗ trợ trẻ em người nước ngoài học tiếng Nhật; giúp đỡ trẻ em tiếp thu kiến thức từ việc học trong sách giáo khoa. Từ học sinh tiểu học đến học sinh trung học phổ thông, về cơ bản thì người hỗ trợ sẽ 1 kèm 1 giúp trẻ học tập vui vẻ.

Hội hỗ trợ trẻ em người nước ngoài

Website: <https://kodomosupport.jimdo.com/>

● Tư vấn định hướng cho bố mẹ và học sinh mà tiếng Nhật không phải là tiếng mẹ đẻ

Mỗi năm 1 lần, hội thảo tư vấn định hướng liên quan đến việc học lên THPT sẽ được tổ chức tại Thành phố Sendai. Các giáo viên và các anh chị học sinh Trung học phổ thông đi trước sẽ giải đáp thắc mắc (của học sinh và phụ huynh).

Đối tượng: Phụ huynh và học sinh mà tiếng Nhật không phải tiếng mẹ đẻ. Đối với những người có nguyện vọng sẽ được bố trí phiên dịch giúp đỡ.

Liên hệ: Vui lòng liên hệ với Hiệp hội Du lịch Quốc tế Sendai để biết chi tiết về ngày, giờ và địa điểm tổ chức.

Website: <http://shinro-miyagi.jimdo.com/> (Trên website có Sổ tay hướng dẫn bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau).

その他のサポート情報

● 帰国・外国人児童生徒等指導協力者派遣事業

仙台市教育委員会が行っている事業です。詳しくは学校の先生に相談してください。

● 外国につながる子どもサポートせんだい相談デスク 022-268-6260

子ども、保護者、学校など、困っていることがあれば誰でも相談することができます。経験豊富なコーディネーターを学校に派遣し、子どもが早く学校生活に慣れるための助言をします。日本語学習のための教材も貸し出しています。役所の手続きや学校での面談における通訳派遣、学校外での学習支援、進路についても相談ができます。

時間：月曜日～金曜日 9:00-17:30

場所：仙台観光国際協会 仙台市青葉区一番町 3-3-20 東日本不動産仙台一番町ビル 6階

● 仙台多文化共生センター 通訳サポート電話 022-224-1919

言葉が通じなくて困ったときのために「通訳サポート電話」のサービスがあります。学校の先生に聞きたいことがある、市役所での手続きをしたいというとき、この番号に電話をするとスタッフが間に入って英語、中国語、韓国語、タガログ語、ポルトガル語、ベトナム語、ネパール語で通訳します。

利用時間：毎日 9:00～17:00 (月に1～2日間の仙台国際センター休館日を除く)

料金：無料 (電話料金はかかります)

仙台多文化共生センター <http://int.sentia-sendai.jp/j/exchange/>

● 付き添いボランティア

日本語がわからない、日本の生活に慣れていない外国の方のために、市民グループ「外国人支援の会 OASIS」のメンバーが学校や役所などに一緒に行ってお手伝いします。

申込みは仙台多文化共生センター (022-265-2471) へ。

外国人支援の会 OASIS <http://samidare.jp/oasis/>

● さっと日本語クラブ

外国から来た小学生・中学生のための日本語講座を毎週土曜日、青葉区中央市民センターで行っています。楽しいゲームやイベントもあり、勉強のお手伝いもしています。

申込は、青葉区中央市民センター (022-223-2516) へ。

● 外国人の子ども・サポートの会 Foreign Residents' Child Support Group

外国人の子どもたちに日本語と教科学習の習得をサポートする市民グループです。小学生から高校生まで、基本的にはサポーターとのマンツーマンで楽しく勉強しています。

外国人の子ども・サポートの会 <https://kodomosupport.jimdo.com/>

● 日本語を母語としない子どもと親のための進路ガイダンス

年1回、仙台市内で、高校進学に関する説明会と相談会を開催しています。

高校に進んだ先輩や、学校の先生たちが質問に答えます。

対象は、日本語を母語としない子どもと親です。希望者には、通訳も付きます。

問合せ：開催日や会場については、仙台観光国際協会 (022-268-6260) へ

<http://shinro-miyagi.jimdo.com/> (各言語に翻訳したガイドブックも掲載しています。)



Biên tập · Phát hành

Hiệp hội Du lịch Quốc tế Sendai
Miyagi-ken, Sendai-shi, Aoba-ku, Ichiban-cho 3-3-20, 6F
Điện thoại: 022-268-6260
URL: <http://int.sentia-sendai.jp/j/>

Hợp tác

Sở Giáo dục thành phố Sendai

Xuất bản lần đầu Năm 2019

編集・発行

せんたいかんこうこくさいきょうかい
(公財) 仙台観光国際協会
みやぎけんせんたいしあおぼくいちばんちょう
〒980-0811 宮城県仙台市青葉区一番町 3-3-20-6F
でんわ
電話 022-268-6260

URL <http://int.sentia-sendai.jp/j/>

協力

せんたいしきょういくいんかい
仙台市教育委員会

しょはん ねんど
初版 2019年度